BibleVerse

Đọc Kinh Thánh trong 182 ngày · theo thứ tự các sách

1	Sáng Thế Ký 1–7
2	Sáng Thế Ký 8–13
3	Sáng Thế Ký 14–20
4	Sáng Thế Ký 21–26
5	Sáng Thế Ký 27–33
6	Sáng Thế Ký 34–39
7	Sáng Thế Ký 40–46
8	Sáng Thế Ký 47–50 · Xuất Hành Ký 1–2
9	Xuất Hành Ký 3–9
10	Xuất Hành Ký 10–15
11	Xuất Hành Ký 16–22
12	Xuất Hành Ký 23–28
13	Xuất Hành Ký 29–35
14	Xuất Hành Ký 36–40 · Lê-vi Ký 1
15	Lê-vi Ký 2–8
16	Lê-vi Ký 9–15
17	Lê-vi Ký 16–21
18	Lê-vi Ký 22–27 · Số Đếm Ký 1
19	Số Đếm Ký 2–7
20	Số Đếm Ký 8–14
21	Số Đếm Ký 15–20
22	Số Đếm Ký 21–27
23	Số Đếm Ký 28–33
24	Số Đếm Ký 34–36 · Phục Truyền Luật Lệ Ký 1–4
25	Phục Truyền Luật Lệ Ký 5–10
26	Phục Truyền Luật Lệ Ký 11–17
27	Phục Truyền Luật Lệ Ký 18–23
28	Phục Truyền Luật Lệ Ký 24–30
29	Phục Truyền Luật Lệ Ký 31–34 · Giô-suê 1–2
30	Giô-suê 3–9
31	Giô-suê 10–16
32	Giô-suê 17–22
33	Giô-suê 23–24 · Các Thủ Lãnh 1–5
34	Các Thủ Lãnh 6–11
35	Các Thủ Lãnh 12–18
36	Các Thủ Lãnh 19–21 · Ru-tơ 1–3
37	Ru-tơ 4 · 1 Sa-mu-ên 1–6
38	1 Sa-mu-ên 7–12

391 Sa-mu-ên 13–19

401 Sa-mu-ên 20–25

411 Sa-mu-ên 26–31 · 2 Sa-mu-ên 1

422 Sa-mu-ên 2–7

432 Sa-mu-ên 8–14

442 Sa-mu-ên 15–20

452 Sa-mu-ên 21–24 · 1 Các Vua 1–3

461 Các Vua 4–10

471 Các Vua 11–16

481 Các Vua 17–22 · 2 Các Vua 1

492 Các Vua 2–7

502 Các Vua 8–14

512 Các Vua 15–20

522 Các Vua 21–25 · 1 Sử Ký 1–2

531 Sử Ký 3–8

541 Sử Ký 9–15

551 Sử Ký 16–21

561 Sử Ký 22–28

571 Sử Ký 29 · 2 Sử Ký 1–5

582 Sử Ký 6–12

592 Sử Ký 13–18

602 Sử Ký 19–25

612 Sử Ký 26–32

622 Sử Ký 33–36 · Ê-xơ-ra 1–2

63Ê-xơ-ra 3–9

64Ê-xơ-ra 10 · Nê-hê-mi 1–5

65Nê-hê-mi 6–12

66Nê-hê-mi 13 · Ê-xơ-tê 1–5

67Ê-xơ-tê 6–10 · Gióp 1–2

68Gióp 3–8

69Gióp 9–15

70Gióp 16–21

71Gióp 22–28

72Gióp 29–34

73Gióp 35–41

74Gióp 42 · Thi-thiên 1–5

75Thi-thiên 6–12

76Thi-thiên 13–19

77Thi-thiên 20–25

78Thi-thiên 26–32

79Thi-thiên 33–38

80	Thi-thiên 39–45
81	Thi-thiên 46–51
82	Thi-thiên 52–58
83	Thi-thiên 59–64
84	Thi-thiên 65–71
85	Thi-thiên 72–77
86	Thi-thiên 78–84
87	Thi-thiên 85–90
88	Thi-thiên 91–97
89	Thi-thiên 98–103
90	Thi-thiên 104–110
91	Thi-thiên 111–116
92	Thi-thiên 117–123
93	Thi-thiên 124–130
94	Thi-thiên 131–136
95	Thi-thiên 137–143
96	Thi-thiên 144–149
97	Thi-thiên 150 · Châm Ngôn 1–6
98	Châm Ngôn 7–12
99	Châm Ngôn 13–19
100	Châm Ngôn 20–25
101	Châm Ngôn 26–31 · Truyền Đạo 1
102	Truyền Đạo 2–7
103	Truyền Đạo 8–12 · Nhã Ca 1–2
104	Nhã Ca 3–8
105	Ê-sai 1–7
106	Ê-sai 8–13
107	Ê-sai 14–20
108	Ê-sai 21–27
109	Ê-sai 28–33
110	Ê-sai 34–40
111	Ê-sai 41–46
112	Ê-sai 47–53
113	Ê-sai 54–59
114	Ê-sai 60–66
115	Giê-rê-mi 1–6
116	Giê-rê-mi 7–13
117	Giê-rê-mi 14–19
118	Giê-rê-mi 20–26
119	Giê-rê-mi 27–32
120	Giê-rê-mi 33–39

120	Giê-rê-mi 40–45
121	Giê-rê-mi 46–52
122	Ai Ca 1–5 · Ê-xê-chi-ên 1–2
123	Ê-xê-chi-ên 3–8
124	Ê-xê-chi-ên 9–15
125	Ê-xê-chi-ên 16–21
126	Ê-xê-chi-ên 22–28
127	Ê-xê-chi-ên 29–34
128	Ê-xê-chi-ên 35–41
129	Ê-xê-chi-ên 42–47
130	Ê-xê-chi-ên 48 · Đa-ni-ên 1–6
131	Đa-ni-ên 7–12
132	Hô-sêa 1–7
133	Hô-sêa 8–13
134	Hô-sêa 14 · Giô-ên 1–3 · A-mốt 1–3
135	A-mốt 4–9
136	Áp-đi-a 1 · Giô-na 1–4 · Mi-chê 1–2
137	Mi-chê 3–7 · Na-hum 1–2
138	Na-hum 3 · Ha-ba-cúc 1–3 · Sô-phô-ni 1–2
139	Sô-phô-ni 3 · A-gê 1–2 · Xa-cha-ri 1–4
140	Xa-cha-ri 5–10
141	Xa-cha-ri 11–14 · Ma-la-chi 1–3
142	Ma-la-chi 4 · Ma-thi-ơ 1–5
143	Ma-thi-ơ 6–12
144	Ma-thi-ơ 13–18
145	Ma-thi-ơ 19–25
146	Ma-thi-ơ 26–28 · Mác 1–3
147	Mác 4–10
148	Mác 11–16
149	Lu-ca 1–7
150	Lu-ca 8–13
151	Lu-ca 14–20
152	Lu-ca 21–24 · Giăng 1–3
153	Giăng 4–9
154	Giăng 10–16
155	Giăng 17–21 · Công Vụ Các Sứ Đồ 1
156	Công Vụ Các Sứ Đồ 2–8
157	Công Vụ Các Sứ Đồ 9–14
158	Công Vụ Các Sứ Đồ 15–21
159	Công Vụ Các Sứ Đồ 22–27
160	Công Vụ Các Sứ Đồ 28 · Rô-ma 1–6

162	Rô-ma 7–12
163	Rô-ma 13–16 · 1 Cô-rinh-tô 1–3
164	1 Cô-rinh-tô 4–9
165	1 Cô-rinh-tô 10–16
166	2 Cô-rinh-tô 1–6
167	2 Cô-rinh-tô 7–13
168	Ga-la-ti 1–6 · Ê-phê-sô 1
169	Ê-phê-sô 2–6 · Phi-líp 1
170	Phi-líp 2–4 · Cô-lô-se 1–4
171	1 Tê-sa-lô-ni-ca 1–5 · 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1
172	2 Tê-sa-lô-ni-ca 2–3 · 1 Ti-mô-thê 1–5
173	1 Ti-mô-thê 6 · 2 Ti-mô-thê 1–4 · Tít 1
174	Tít 2–3 · Phi-lê-môn 1 · Hê-bơ-rơ 1–4
175	Hê-bơ-rơ 5–10
176	Hê-bơ-rơ 11–13 · Gia-cơ 1–4
177	Gia-cơ 5 · 1 Phi-rơ 1–5
178	2 Phi-rơ 1–3 · 1 Giăng 1–4
179	1 Giăng 5 · 2 Giăng 1 · 3 Giăng 1 · Giu-đe 1 · Khải Huyền 1–2
180	Khải Huyền 3–9
181	Khải Huyền 10–15
182	Khải Huyền 16–22